

**THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC**

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 18 tháng 07 năm 2024 Ca: A/C/R

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 101481                           | 58,5                              | 19,6               | 5                           | 1,4                                      | 1,5                                      | 99,3             | 148,4            | Phạm Văn Lạc        |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 96200                            | 57,0                              | 19,7               | 5,2                         | 1,4                                      | 1,5                                      | 98,5             | 147,3            | Nguyễn Văn Tuấn     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 78937                            | 56,1                              | 19,6               | 5,7                         | 1,4                                      | 1,4                                      | 100,8            | 152,3            | Nguyễn Văn Tuấn     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 95660                            | 57,0                              | 19,7               | 5,2                         | 1,4                                      | 1,5                                      | 98,6             | 147,4            | Phạm Văn Lạc        |         |

**Ghi chú:** "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC  
☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày: 05...tháng.07...năm 2022. Ca:...../...../.....

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên       | Ghi chú            |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------------|--------------------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                           |                    |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 111892                           | 49,1                              | -                  | 245                         | -                                        | 06                                       | 99,6             | 108              | Thầy giáo Nguyễn Văn Tuấn | Thang chế sửa chữa |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                           |                    |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                           |                    |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 112434                           | 49,4                              | -                  | 28,8                        | -                                        | 06                                       | 99,5             | 108,4            | Thầy giáo Nguyễn Văn Tuấn | Thay thế           |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                           |                    |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                           |                    |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 110524,8                         | 49,5                              |                    | 17,8                        | -                                        | 06                                       | 99,4             | 114,2            | Thầy giáo Nguyễn Văn Tuấn | theo quy định      |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                           |                    |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                           |                    |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 112438                           | 49,4                              | -                  | 22,5                        | -                                        | 06                                       | 99,5             | 108,6            | Thầy giáo Nguyễn Văn Tuấn |                    |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

NHÀ MÁY ĐIỆN

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 8...tháng 7...năm 2022. Cơ: 8/10/22

| Cá                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 55435                            | 58                                | 12                 | 300                         | 8                                        | 367                                      | 103              | 110              |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  | Nguyễn Kiên         |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 48383                            | 55,3                              | 14,4               | 822,8                       | 11,8                                     | 302,2                                    | 103              | 110              | Nguyễn Kiên         |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| a                        | Giá trị trung bình theo ca                  | 42591                            | 64,9                              | 14,4               | 1020                        | 15,2                                     | 295                                      | 103              | 110              | Nguyễn Kiên         |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 47045                            | 53,8                              | 14,4               | 822                         | 11,9                                     | 304                                      | 103              | 110              |                     |         |

Chú: "-": Không quy định

Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

Định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.